

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM TIẾNG ỒN TẠI CÁC KHU DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC*

■ ThS. TRẦN LINH HUÂN & ThS. PHAN THỊ KIM NGÂN**

Tóm tắt: Với mật độ dân số cao, tốc độ đô thị hóa nhanh và sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế, tình trạng tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng trở nên nghiêm trọng. Thời gian qua, mặc dù Thành phố đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp cần thiết để kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư, tuy nhiên, chưa thực sự hiệu quả do việc quy định và thực thi pháp luật về vấn đề này còn tồn tại những hạn chế, bất cập nhất định. Bài viết phân tích, đánh giá, làm rõ hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó, đưa ra một số giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Ô nhiễm tiếng ồn; khu dân cư; Thành phố Hồ Chí Minh; pháp luật; thực trạng; giải pháp.

Nhận bài: 10/02/2025

Hoàn thành biên tập: 25/02/2025

Duyệt đăng: 06/3/2025

CURRENT LEGAL SITUATION ON NOISE POLLUTION CONTROL IN RESIDENTIAL AREAS IN HO CHI MINH CITY AND SOLUTIONS TO OVERCOME THEM

Abstract: With high population density, rapid urbanization and strong economic development, the noise situation in residential areas in Ho Chi Minh City is becoming increasingly serious. In recent times, although the City has implemented many necessary solutions to control noise pollution in residential areas, they have not been really effective due to certain limitations and shortcomings in regulations and law enforcement on this issue. This article analyzes, evaluates and clarifies limitations and shortcomings in regulations and law enforcement on noise pollution control in residential areas through the practice of Ho Chi Minh City, thereby proposing some solutions to overcome them.

Keywords: Noise pollution; residential areas; Ho Chi Minh City; law; current situation; solutions.

Article received: 10/02/2025

Editing completed: 25/02/2025

Approved for publication: 06/3/2025

Đặt vấn đề

Ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư đang trở thành một trong những vấn đề môi trường đáng lo ngại ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, pháp luật Việt Nam đã có những quy định để kiểm soát ô

nhiễm tiếng ồn như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, qua thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tình trạng vi phạm tiếng ồn tại các khu dân cư vẫn diễn ra phổ biến và chưa được kiểm soát hiệu quả¹. Vì vậy,

* Bài viết là sản phẩm từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

1. Trần Linh Huân (2024), “Kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn ở Việt Nam từ góc độ bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành”, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số 7, tr. 32.

việc nghiên cứu, đánh giá, làm rõ những hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật hiện hành về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư qua thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó, đưa ra các giải pháp khắc phục, hoàn thiện là cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn trong bối cảnh phát triển đô thị hiện nay.

1. Thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn ở các khu dân cư tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tiếng ồn được coi là bất kỳ âm thanh không mong muốn nào có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và phúc lợi của cá nhân hoặc cộng đồng². Ô nhiễm tiếng ồn được hiểu là tình trạng ngưỡng âm thanh có giá trị vượt quá mức quy định cho phép. Hiện, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chưa đưa ra định nghĩa về ô nhiễm tiếng ồn, do đó, để xác định được khái niệm ô nhiễm tiếng ồn, có thể tham khảo khoản 12 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Theo đó, ô nhiễm tiếng ồn có thể hiểu là sự biến đổi âm thanh vượt mức cho phép không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên. Như vậy, để được xem là ô nhiễm tiếng ồn, đòi hỏi lượng âm thanh phát ra phải vượt ngưỡng cho phép gây ảnh hưởng đến con người, sinh vật, tự nhiên³.

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT), mức giới hạn tiếng ồn tối đa được quy định như sau: (i) đối với khu vực đặc biệt⁴,

giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn trong khoảng thời gian từ 06 giờ sáng đến 21 giờ đêm là 55 dBA, từ 21 giờ đêm đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 45 dBA; (ii) đối với khu vực thông thường, giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn trong khoảng thời gian từ 06 giờ sáng đến 21 giờ đêm là 70 dBA, từ 21 giờ đêm đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 55 dBA⁵. Theo đó, ở những khu vực tương ứng nêu trên, nếu mức âm lượng tiếng ồn vượt quá mức quy chuẩn cho phép thì sẽ vi phạm quy định về tiếng ồn và được xem là ô nhiễm tiếng ồn.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị lớn với mật độ dân cư cao, tốc độ đô thị hóa nhanh và hoạt động kinh doanh, giải trí diễn ra sôi động, điều này dẫn đến tình trạng ô nhiễm tiếng ồn ngày càng gia tăng, đặc biệt, ở các khu dân cư. Tình trạng ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang là vấn đề môi trường rất đáng lo ngại, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng sống của người dân. Với tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa không ngừng gia tăng, mức độ tiếng ồn tại Thành phố ngày càng vượt xa các giới hạn cho phép theo quy định pháp luật. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ các hoạt động như giao thông, xây dựng, vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ... Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn làm suy giảm chất lượng môi trường sống của người dân⁶.

Để kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư, góp phần bảo vệ sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu vực này, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai và áp dụng nhiều văn bản pháp luật quan

2. Dietrich Schwela, “Guidelines for Environmental Noise Management in Developing Countries”, IntechOpen, <https://www.intechopen.com/chapters/86132>, truy cập ngày 07/01/2025.

3. Trần Linh Huân (2024), *tlđđ*, tr. 29.

4. Khu vực đặc biệt được xác định trong trường hợp này là những khu vực được xác định trong hàng rào của các cơ sở y tế, nhà trẻ, trường học, thư viện, đình, chùa, nhà thờ và các khu vực đặc biệt được pháp luật quy định.

5. Khu vực thông thường như các khu chung cư, khu nhà ở riêng lẻ nằm liền kề nhau hoặc cách biệt với nhau, khu khách sạn, nhà nghỉ và các cơ quan hành chính nhà nước.

6. Trần Linh Huân, Phan Thị Kim Ngân (2023), “Pháp luật về ngăn chặn ô nhiễm tiếng ồn - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 392, tr. 27.

trọng như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Nghị định số 45/2022/NĐ-CP), QCVN 26:2010/BTNMT... Ngoài ra, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 797/UBND-NCPC ngày 19/3/2021 về việc tăng cường công tác tuyên truyền, xử lý các hành vi vi phạm về tiếng ồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 560/UBND-NCPC ngày 26/02/2020 về việc tăng cường phòng, chống vi phạm về tiếng ồn, đồng thời, đưa ra các giải pháp giảm thiểu tình trạng này. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh còn thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh như Tổng đài 1022 và đường dây nóng của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kịp thời xử lý vi phạm⁷. Những nỗ lực này thể hiện quyết tâm của Thành phố Hồ Chí Minh trong việc kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, nâng cao chất lượng môi trường sống cho cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vấn đề ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang diễn ra⁸. Thực trạng này xuất phát từ những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định và thực thi pháp luật. Cụ thể:

Một là, các quy định điều chỉnh về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư chưa rõ ràng, đầy đủ. Một trong những hạn chế đáng chú ý trong hệ thống pháp luật hiện hành về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn là tính thiếu chi tiết và cụ thể hóa đối với các nguồn tiếng ồn đặc thù tại khu dân cư. Mặc dù QCVN 26:2010/BTNMT và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP đã thiết lập khung pháp lý cơ bản, gồm giới hạn tiếng ồn và mức xử phạt, nhưng chưa có quy định rõ ràng đối

với từng loại nguồn tiếng ồn phổ biến. Ví dụ, karaoke tự phát thường diễn ra một cách không kiểm soát tại các khu vực đông dân cư, nhưng pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn chi tiết về thời gian cấm hoạt động hay mức âm lượng tối đa cho phép. Tương tự, các hoạt động kinh doanh về đêm như quán bar, nhà hàng gây ra tiếng ồn lớn, nhưng chưa được điều chỉnh bởi các quy định riêng biệt, đặc biệt, ở các khu vực gần khu dân cư. Bên cạnh đó, tiếng ồn từ giao thông, như tiếng còi xe và động cơ lớn tại các tuyến đường đông đúc, gây nhiều phiền toái nhưng pháp luật chưa yêu cầu cụ thể về việc kiểm soát độ ồn của phương tiện, như giới hạn âm lượng còi xe hay kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn từ động cơ. Ngoài ra, việc thiếu các quy định phân vùng kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn cũng là hạn chế lớn. Pháp luật hiện hành chưa quy định chi tiết về việc phân chia khu vực kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, như các khu vực yên tĩnh, khu vực gần bệnh viện, trường học hay các khu vực giao thông cao, điều này dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng các tiêu chuẩn tiếng ồn chung cho mọi khu vực, thiếu tính linh hoạt và hiệu quả trong quản lý.

Hai là, việc phân bổ trách nhiệm trong kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh chưa thực sự rõ ràng, cơ chế phối hợp chưa đồng bộ dẫn đến việc kiểm soát thiếu hiệu quả và chưa triệt để. Hiện nay, nhiều cơ quan chức năng cùng chịu trách nhiệm trong lĩnh vực này, gồm Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý các vi phạm môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, UBND cấp quận/huyện bảo đảm thực hiện các biện pháp quản lý môi trường trên địa bàn và Công an phường/xã xử lý hành vi gây mất trật tự công cộng

7. Long Hồ, “Xây dựng các tiêu chí chấp hành các quy định tiếng ồn trong khu dân cư vào quy ước, hương ước tại cộng đồng dân cư”, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xay-dung-cac-tieu-chi-chap-hanh-cac-quy-dinh-tieng-on-trong-khu-dan-cu-vao-quy-uoc-huong-uoc-tai-co-1491914136>, truy cập ngày 30/12/2024.

8. Hữu Đăng, “Dân lo ngại vì khu dân cư cao cấp quá ồn ào”, <https://plo.vn/dan-lo-ngai-vi-khu-dan-cu-cao-cap-qua-on-ao-post705833.html>, truy cập ngày 07/01/2025.

liên quan đến tiếng ồn. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về phạm vi và thẩm quyền xử lý của từng cơ quan đối với các loại tiếng ồn khác nhau. Ví dụ, tiếng ồn từ karaoke tự phát hay từ các công trình xây dựng thường không rõ thuộc trách nhiệm xử lý của cơ quan nào, dẫn đến tình trạng khi xảy ra sự cố, người dân thường “lúng túng” trong việc xác định nơi báo cáo hoặc phải chuyển qua nhiều cấp, dẫn đến chậm trễ trong phản hồi. Trong các trường hợp cấp bách như tiếng ồn từ karaoke vào ban đêm, Công an phường thường được yêu cầu can thiệp nhưng lại không có đủ thẩm quyền hành chính để xử phạt vi phạm môi trường nếu mức tiếng ồn vượt ngưỡng. Đồng thời, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng còn yếu, các phản ánh của người dân qua Tổng đài 1022 thường gặp tình trạng phản hồi không nhất quán hoặc bị chuyển qua nhiều cấp mà không có giải pháp cụ thể. Việc thiếu công cụ chia sẻ dữ liệu và phối hợp thông tin, như kết quả đo tiếng ồn từ Sở Tài nguyên và Môi trường không được cung cấp kịp thời cho Công an phường, càng làm gia tăng khó khăn trong xử lý.

Ba là, quy định về mức phạt chưa bảo đảm tính răn đe, dẫn đến hiệu quả kiểm soát còn hạn chế. Theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, mức xử phạt hành chính dao động từ 01 triệu đến 160 triệu đồng, tùy theo mức độ vi phạm. Tuy nhiên, mức phạt này còn thấp so với những tác động tiêu cực mà tiếng ồn gây ra, đặc biệt, tại các khu vực kinh doanh có độ ồn lớn như quán bar, karaoke và nhà hàng. Bên cạnh đó, các biện pháp xử phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động, tịch thu thiết bị gây tiếng ồn hoặc rút giấy phép kinh doanh chưa được áp dụng một cách triệt để. Hệ quả, nhiều cơ sở kinh doanh sẵn sàng chấp nhận mức phạt để tiếp tục tái phạm, bởi lợi nhuận thu được lớn hơn nhiều so với chi phí xử phạt. Hành vi tái phạm diễn ra phổ biến, đặc biệt, ở các cơ sở kinh doanh, vì mức phạt không gây tổn thất đáng kể về tài chính hay danh tiếng. Đồng thời, một số cá nhân hoặc tổ chức cố tình vi phạm do cho

rằng, khả năng bị phát hiện hoặc xử phạt là thấp. Việc thiếu tính răn đe trong các quy định hiện hành không chỉ khiến tình trạng vi phạm gia tăng mà còn làm giảm hiệu quả quản lý và thúc đẩy các hành vi tái phạm, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng môi trường sống trong cộng đồng.

Bốn là, thiếu thiết bị chuyên dụng và chưa đồng bộ trong phương pháp đo lường. Việc đo đạc và chứng minh vi phạm tiếng ồn tại các khu dân cư hiện nay gặp nhiều khó khăn do thiếu thiết bị chuyên dụng và sự không đồng bộ trong phương pháp đo lường. Để đo lường chính xác tiếng ồn, cần có các thiết bị chuyên dụng như máy đo độ ồn đạt tiêu chuẩn quốc gia, có khả năng ghi lại cường độ tiếng ồn trong khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, tại cấp địa phương, đặc biệt, ở các phường/xã, những thiết bị này thường thiếu hụt hoặc đã lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu đo lường chính xác, điều này dẫn đến việc xác minh vi phạm tiếng ồn chủ yếu dựa vào cảm tính hoặc số liệu ước tính, làm thiếu đi bằng chứng khách quan để xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, phương pháp đo tiếng ồn hiện chưa được tiêu chuẩn hóa theo từng khu vực cụ thể như khu dân cư, khu thương mại hoặc đường giao thông gây khó khăn cho quá trình thực hiện. Việc thiếu quy trình hướng dẫn cụ thể về cách đo lường và lưu trữ dữ liệu cũng khiến các cơ quan khó sử dụng kết quả đo làm căn cứ pháp lý khi xử phạt.

Năm là, một bộ phận người dân còn hạn chế trong nhận thức về tác hại của tiếng ồn và sự cần thiết của việc tuân thủ quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư. Việc chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của tiếng ồn là một trong những nguyên nhân chính khiến vấn đề ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư chưa được kiểm soát hiệu quả. Nhiều người dân, đặc biệt, tại các khu vực đông dân cư hoặc có mức thu nhập thấp, chưa nhận thức rõ về ảnh hưởng nghiêm trọng của tiếng ồn đối với sức khỏe thể chất và tinh thần. Phần lớn mọi người không coi tiếng ồn là một

dạng ô nhiễm nguy hiểm như ô nhiễm không khí hoặc nước, dẫn đến việc thiếu ý thức giảm thiểu tiếng ồn trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày⁹. Thêm vào đó, sự hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan đến tiếng ồn còn rất hạn chế, nhiều người không biết đến các giới hạn tiếng ồn được quy định trong QCVN 26:2010/BTNMT hoặc không nhận thức hành vi gây tiếng ồn vượt mức có thể bị xử phạt hành chính. Chẳng hạn, việc sử dụng loa kéo, hát karaoke ngoài trời hoặc tổ chức tiệc tùng ồn ào sau 22 giờ thường được xem là bình thường trong cộng đồng, mà không hiểu đây là hành vi vi phạm pháp luật. Hậu quả của nhận thức hạn chế này rất nghiêm trọng, bởi tiếng ồn vượt ngưỡng kéo dài có thể gây ra căng thẳng thần kinh, mất ngủ, tăng huyết áp và làm tăng nguy cơ mắc các bệnh tim mạch, trẻ em và người già sống trong môi trường có tiếng ồn cao thường bị suy giảm khả năng tập trung, ảnh hưởng đến việc học tập và sức khỏe lâu dài¹⁰. Ngoài ra, tiếng ồn thường xuyên cũng ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự xã hội, các hành vi gây tiếng ồn lặp đi lặp lại dễ dẫn đến mâu thuẫn giữa các hộ gia đình, gây ra tranh cãi, xung đột và thậm chí, các vụ kiện tụng, làm mất đi sự hòa thuận và yên bình trong cộng đồng¹¹.

2. Một số giải pháp

Để khắc phục những vấn đề còn hạn chế, bất cập đang tồn tại trong quy định và thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng như góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động này, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, bổ sung các quy định chi tiết đối với từng nguồn tiếng ồn đặc thù và thiết lập các phân vùng kiểm

soát rõ ràng tại các khu dân cư. Cụ thể, với tiếng ồn từ giao thông, có thể áp dụng giới hạn mức độ tiếng ồn tối đa cho từng loại phương tiện như xe máy, ô tô, xe tải, đặc biệt, trong khung giờ ban đêm hoặc tại các khu vực nhạy cảm như gần trường học, bệnh viện. Đối với tiếng ồn từ hoạt động xây dựng, cần quy định thời gian hoạt động cụ thể, như cấm các hoạt động tạo tiếng ồn lớn vào ban đêm và yêu cầu sử dụng thiết bị giảm tiếng ồn đạt chuẩn. Bên cạnh đó, nên phân loại khu vực kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư theo chức năng, ví dụ, khu vực yên tĩnh tuyệt đối (gần bệnh viện, trường học), khu vực kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn trung bình (khu dân cư thông thường) và khu vực có mức tiếng ồn cao hơn (gần khu công nghiệp hoặc giao lộ lớn), mỗi phân vùng cần áp dụng mức tiêu chuẩn tiếng ồn và biện pháp giám sát phù hợp. Việc này không chỉ bảo đảm tính khả thi trong thực hiện mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của người dân trong các khu vực có đặc thù khác nhau.

Hai là, cần tiếp tục phân định rõ ràng trách nhiệm và hoàn thiện cơ chế phối hợp cho các cơ quan chức năng trong kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn. Trước hết, cần tiếp tục quy định thẩm quyền cụ thể cho từng cơ quan, trong đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý các vi phạm tiếng ồn từ cơ sở kinh doanh và công trình xây dựng; UBND cấp quận/huyện xử lý các vụ vi phạm mang tính phức tạp, ảnh hưởng lớn đến nhiều hộ dân; Công an phường/xã tập trung vào xử lý nhanh các tình huống gây rối trật tự công cộng liên quan đến tiếng ồn, đặc biệt, vào ban đêm. Cùng với đó, việc trang bị đầy đủ thiết bị đo tiếng ồn cho Công an phường và UBND cấp phường là cần thiết để hỗ trợ việc xác

9. Phạm Thị Hồng Tâm, Trần Linh Huân (2022), “*Thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số yêu cầu pháp lý đặt ra*”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 140, tr. 133.

10. Trần Linh Huân (2022), “*Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số vấn đề pháp lý đặt ra*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 11(368), tr. 36.

11. Kim Phượng, “*Tiếng ồn trong khu dân cư - Nỗi ám ảnh của người dân*”, <https://www.baobaclieu.vn/quoc-phong-an-ninh/tieng-on-trong-khu-dan-cu-noi-am-anh-cua-nguoi-dan-62882.html>, truy cập ngày 07/01/2025.

minh và xử lý vi phạm. Đồng thời, cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ về các quy định pháp luật liên quan đến tiếng ồn nhằm bảo đảm việc xử lý vi phạm được thực hiện đúng quy trình và hiệu quả. Về cơ chế phối hợp, cần thiết lập hệ thống báo cáo và quản lý liên thông giữa các cơ quan chức năng. Việc kết nối dữ liệu đo tiếng ồn giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công an phường cũng là giải pháp cần thiết để hỗ trợ công tác xử phạt nhanh chóng và chính xác. Bên cạnh đó, việc thành lập tổ kiểm tra tiếng ồn liên ngành, gồm đại diện từ các cơ quan liên quan cũng là giải pháp quan trọng cần phải thực hiện để giúp phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp một cách hiệu quả hơn.

Ba là, tăng mức xử phạt hành chính và mở rộng áp dụng các biện pháp bổ sung. Theo đó, cần điều chỉnh mức phạt hành chính cao hơn so với mức quy định hiện hành. Cụ thể, cá nhân vi phạm có thể bị phạt từ 01 triệu đến 500 triệu đồng tùy theo mức độ ảnh hưởng; đối với tổ chức hoặc doanh nghiệp, mức phạt dao động từ 20 triệu đến 01 tỷ đồng, đặc biệt, áp dụng cho các cơ sở kinh doanh tái phạm nhiều lần. Ngoài ra, cần xây dựng lộ trình phạt lũy tiến để xử lý hiệu quả hơn các hành vi tái phạm. Vi phạm lần đầu áp dụng mức phạt tiêu chuẩn, lần thứ hai tăng gấp 02 - 03 lần kèm các biện pháp khắc phục hậu quả như cách âm, giảm âm lượng; nếu tái phạm lần thứ ba, có thể đình chỉ hoạt động tạm thời (tối đa 06 tháng) hoặc rút giấy phép kinh doanh. Các biện pháp bổ sung khác cũng cần được áp dụng nghiêm khắc. Cơ sở kinh doanh gây tiếng ồn nghiêm trọng hoặc không khắc phục hậu quả sau khi bị xử phạt có thể bị đình chỉ hoạt động. Đối với trường hợp cá nhân sử dụng loa kéo hoặc dàn karaoke tự phát gây tiếng ồn tái diễn, cần tịch thu thiết bị vi phạm. Các cơ sở kinh doanh vi phạm liên tục hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng cần bị rút giấy phép kinh doanh để bảo đảm tính nghiêm minh. Việc tăng mức xử phạt và áp dụng biện pháp bổ sung không chỉ giúp ngăn ngừa tái phạm bằng cách tạo áp lực tài chính và

pháp lý, mà còn nâng cao tính răn đe đối với các hành vi vi phạm ngay từ đầu, góp phần giảm “gánh nặng” giám sát và xử lý của cơ quan chức năng, đồng thời, cải thiện chất lượng môi trường sống cho cộng đồng.

Bốn là, tăng cường đầu tư thiết bị chuyên dụng và đưa ra quy định hướng dẫn đồng bộ trong phương pháp đo lường. Theo đó, cần phải tiếp tục đẩy mạnh trang bị máy đo tiếng ồn đạt tiêu chuẩn quốc gia cho cấp phường/xã, với các tính năng ghi lại dữ liệu liên tục, lưu trữ thông tin làm bằng chứng pháp lý và đo được nhiều chỉ số như LAeq và Lmax. Đồng thời, cần lắp đặt hệ thống cảm biến tiếng ồn tự động tại các khu vực thường xuyên xảy ra vi phạm, kết nối với hệ thống quản lý trung tâm do Sở Nông nghiệp và Môi trường điều hành, để theo dõi và cảnh báo vi phạm trong thời gian thực, việc kết nối các thiết bị đo với cơ sở dữ liệu tập trung sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phân tích và xử lý vi phạm. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị, cần tiêu chuẩn hóa phương pháp đo lường tiếng ồn. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần ban hành hướng dẫn chi tiết về quy trình đo, gồm yêu cầu về thiết bị, khoảng cách đo từ nguồn tiếng ồn, thời gian đo tối thiểu và cách xử lý dữ liệu trong các trường hợp tiếng ồn không liên tục. Các kết quả đo cần được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quản lý môi trường, lưu trữ thông tin về mức tiếng ồn, thời điểm và địa điểm vi phạm, giúp các cơ quan chức năng dễ dàng truy xuất dữ liệu khi cần.

Ngoài ra, cần tổ chức đào tạo chuyên sâu cho cán bộ thực thi tại địa phương về cách sử dụng thiết bị đo, áp dụng các tiêu chuẩn tiếng ồn và xử lý dữ liệu để bảo đảm bằng chứng pháp lý vững chắc khi xử phạt. Việc cải thiện này sẽ giúp cơ quan quản lý xác minh vi phạm một cách chính xác và minh bạch, nâng cao niềm tin của người dân vào hệ thống pháp luật, đồng thời, giảm tranh chấp trong cộng đồng. Về lâu dài, giám sát liên tục bằng cảm biến tự động và tiêu chuẩn hóa quy trình đo sẽ giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn bền vững, từ đó, giúp nâng cao chất lượng sống và hỗ trợ

quy hoạch đô thị theo các tiêu chuẩn môi trường âm thanh hiện đại.

Năm là, đẩy mạnh truyền thông và giáo dục cộng đồng về ô nhiễm tiếng ồn. Đề nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy việc kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư hiệu quả hơn, cần triển khai các chiến dịch truyền thông và giáo dục một cách toàn diện, sáng tạo và dễ tiếp cận. Trước hết, cần thực hiện các chiến dịch truyền thông đa kênh, sử dụng mạng xã hội, truyền hình và báo chí để truyền tải thông điệp về tác hại của tiếng ồn đối với sức khỏe và môi trường sống. Bên cạnh đó, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm tại khu dân cư, nhà văn hóa hoặc trường học sẽ giúp nâng cao nhận thức trực tiếp cho người dân. Các video ngắn và đồ họa hấp dẫn cũng có thể được sử dụng để minh họa tác hại của tiếng ồn và hướng dẫn cách giảm thiểu. Việc lồng ghép nội dung giáo dục về tiếng ồn vào chương trình học tại trường cũng là một giải pháp quan trọng. Ngoài ra, cần phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến tiếng ồn theo cách dễ hiểu và sáng tạo. Các hình thức như phát tờ rơi minh họa, tranh biếm họa hoặc tổ chức các tiểu phẩm sẽ giúp người dân hiểu rõ hơn về giới hạn tiếng ồn và các hình thức xử phạt. Đồng thời, cung cấp thông tin cụ thể về các kênh phản ánh tiếng ồn, như Tổng đài 1022 để người dân dễ dàng liên hệ khi gặp vấn đề, từ đó, tăng cường tính tương tác và hiệu quả giải quyết. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao ý thức cộng đồng mà còn góp phần giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn một cách bền vững, xây dựng môi trường sống an toàn và chất lượng hơn.

Kết luận

Ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là thách thức lớn đối với hệ thống pháp luật và quản lý đô thị. Mặc dù Thành phố Hồ Chí Minh đã có những nỗ lực nhất định trong kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, nhưng thực trạng hiện nay cho thấy còn nhiều vấn đề cần giải quyết. Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về kiểm

soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư không chỉ là yêu cầu cấp thiết nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đối với sức khỏe và môi trường sống của người dân, mà còn góp phần xây dựng đô thị văn minh và phát triển bền vững. Các giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tiếng ồn tại Thành phố Hồ Chí Minh và tạo ra những giá trị tham khảo hữu ích cho các đô thị khác trên cả nước □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hữu Đăng, “*Dân lo ngại vì khu dân cư cao cấp quá ồn ào*”, <https://plo.vn/dan-lo-ngai-vi-khu-dan-cu-cao-cap-qua-on-ao-post705833.html>, truy cập ngày 07/01/2025.
2. Trần Linh Huân (2024), “*Kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn ở Việt Nam từ góc độ bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành*”, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số 7.
3. Trần Linh Huân, Phan Thị Kim Ngân (2023), “*Pháp luật về ngăn chặn ô nhiễm tiếng ồn - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 392.
4. Long Hồ, “*Xây dựng các tiêu chí chấp hành các quy định tiếng ồn trong khu dân cư vào quy ước, hương ước tại cộng đồng dân cư*”, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xay-dung-cac-tieu-chi-chap-hanh-cac-quy-dinh-tieng-on-trong-khu-dan-cu-vao-quy-uoc-huong-uoc-tai-co-1491914136>, truy cập ngày 30/12/2024.
5. Phạm Thị Hồng Tâm, Trần Linh Huân (2022), “*Thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số yêu cầu pháp lý đặt ra*”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 140.
6. Trần Linh Huân (2022), “*Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn và một số vấn đề pháp lý đặt ra*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 11(368).
7. Kim Phụng, “*Tiếng ồn trong khu dân cư - Nỗi ám ảnh của người dân*”, <https://www.baobaclieu.vn/quoc-phong-an-ninh/tieng-on-trong-khu-dan-cu-noi-am-anh-cua-nguoi-dan-62882.html>, truy cập ngày 07/01/2025.